

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày: 09/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh T*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu T – Ông Phan Công L*
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Trần Thị Diệu Th, cán bộ Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX, tỉnh HT tham gia phiên Toà: Bà Hoàng Thị Cẩm L - Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CX, tỉnh HT mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 25/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐ-TA ngày 24/6/2021 đối với:

Lê Hữu Đ, Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1997; Tại: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 6A, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh HT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Lê Hữu D; Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị Ng; Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện bố mẹ trú tại: Tổ dân phố 6A, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh HT; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trần Viết L, Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1991; Tại: thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố 6A, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Trần Quốc M; Sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện bố và mẹ trú tại: Tổ dân phố 6A, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2013, Trần Viết L bị Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST; Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2014 và án phí hình sự sơ thẩm, tiền bồi thường vào ngày 03/7/2018; Đang nhiên được xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 22/3/2021 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Trần Quốc Nh, sinh năm 1984, Địa chỉ: TDP 2, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT, nghề nghiệp: Cán bộ UBND xã Cẩm Thịnh, huyện CX, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Đình Thạch, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Lao động tự do, trú tại: Thôn Yên Mỹ, xã Cẩm Mỹ, huyện CX, tỉnh HT, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: TDP 6a, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện CX, tỉnh HT, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2021, Lê Hữu Đ đi câu cá tại khu vực trang trại của anh Trần Quốc Nh phát hiện tại trang trại này có nhiều cây mai vàng đã được cắt tỉa cành trồng trong các chậu nhựa màu đỏ, không có người trông coi nên Lê Hữu Đ nảy sinh ý định lấy trộm đưa về nhà trồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Hữu Đ điều khiển xe mô tô đến dựng trước cổng trang trại và đi bộ lại vị trí tập kết các cây mai, nhổ lấy 01 (Một) cây mai trồng trong chậu nhựa màu đỏ rũ hết bầu đất ở gốc cây rồi mang ra kẹp phía trước xe mô tô, nổ máy chở cây đưa về nhà ở của gia đình. Sau khi để cây mai vừa lấy trộm được trước sân nhà, Đông tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại trang trại của anh Nh để lấy trộm thêm 01 (Một) cây mai nữa và đưa về trồng cùng cây mai đã lấy trộm trước đó trong vườn nhà. Đến trưa ngày 04/3/2021, anh Phạm Đình Thạch đến nhà Đông chơi, Đông đã cho anh Thạch 01 cây mai đưa về trồng. Đến chiều ngày 04/3/2021, trong lúc cùng Trần Viết L đi chơi, Đông đã rủ Lợi đến trang trại của anh Trần Quốc Nh để thực hiện hành vi lấy trộm cây mai về trồng, Lợi đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai hẹn gặp nhau ở đoạn đường trước cửa nhà Lợi, Lợi điều khiển xe mô tô còn Đông ngồi sau chỉ đường đến trang trại của anh Trần Quốc Nh. Khi đến nơi, Lợi đứng ngoài cổng cảnh giới còn Đông trèo qua hàng rào đi vào nhổ 02 (Hai) cây mai rũ hết phần bầu đất và đi theo lối cũ ra chỗ Lợi đang chờ sẵn. Lúc này, Lợi điều khiển xe mô tô chở Đông ngồi sau kẹp 02 (Hai) cây mai bên người đưa về để trước sân nhà của Lợi. Sau đó, với cách thức và thủ đoạn tương tự, Lê Hữu Đ và Trần Viết L tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại lấy trộm thêm 02 (Hai) cây mai nữa đưa về nhà của Lợi. Sau khi lấy trộm được 04 (Bốn) cây mai trên thì Đông và Lợi chia nhau mỗi người 02 (Hai) cây đưa về nhà trồng.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38X1-138.15, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, sơn màu đỏ - đen, số khung DY047375, số máy 1238430 được xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 6A, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên (Mẹ đẻ của Lê Hữu Đ), theo giấy chứng nhận đăng ký số: 017408 do Công an huyện CX, tỉnh HT cấp ngày 29/10/2014.

- *Kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên xác định:*

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,3m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 17cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 2.000.000 (Hai triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,3m tính từ gốc, tán rộng 0,75m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,4m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,65m tính từ gốc, tán rộng 0,95m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,5m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,75m tính từ gốc, tán rộng 0,75m, vanh gốc cây 23cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản Lê Hữu Đ và Trần Viết L đã chiếm đoạt của anh Trần Quốc Nh là 18.000.000 (Mười tám triệu đồng).

- Theo Biên bản làm việc lập vào hồi 08 giờ ngày 20/4/2021 tại trụ sở Công an huyện Cẩm Xuyên xác định:

Ngày 03/3/2021, bị cáo Lê Hữu Đ một mình đã trộm cắp chiếm đoạt 02 (Hai) cây mai có đặc điểm:

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,3m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 17cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 6, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 2.000.000 (Hai triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,3m tính từ gốc, tán rộng 0,75m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 1, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Ngày 04/3/2021 bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L đã trộm cắp chiếm đoạt 04 (Bốn) cây mai có đặc điểm:

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,4m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 2, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,65m tính từ gốc, tán rộng 0,95m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 3, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,5m tính từ gốc, tán rộng 0,8m, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 4, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (Một) cây mai vàng có chiều cao 1,75m tính từ gốc, tán rộng 0,75m, vanh gốc cây 23cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây số 5, theo kết luận giám định số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên trị giá là 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Hữu Đ đã chiếm đoạt là 18.000.000 (Mười tám triệu đồng). Tổng giá trị tài sản Trần Viết L đã chiếm đoạt là 13.000.000 (Mười ba triệu đồng).

* **Về vật chứng:** Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ và xử lý các vật chứng cụ thể như sau:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 38X1-138.15 màu đỏ đen, số khung DY047375, số máy 1238430, thu của Lê Hữu Đ

- 06 (Sáu) cây mai được đánh số thứ tự từ 01 đến 06

+) Cây số 01: chiều cao tính từ gốc 1,3 mét, tán rộng 0,75 mét, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành, thu của Lê Hữu Đ.

+) Cây số 02: chiều cao tính từ gốc 1,4 mét, tán rộng 0,8 mét, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành; thu của Lê Hữu Đ.

+) Cây số 03: chiều cao tính từ gốc 1,65 mét, tán rộng 0,95 mét, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành; thu của Lê Hữu Đ.

+) Cây số 04: chiều cao tính từ gốc 1,50 mét, tán rộng 0,8 mét, vanh gốc cây 21cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành; thu của Lê Hữu Đ.

+) Cây số 05: chiều cao tính từ gốc 1,75 mét, tán rộng 0,75 mét, vanh gốc cây 23cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành; thu của Lê Hữu Đ.

+) Cây số 06: chiều cao tính từ gốc 1,3 mét, tán rộng 0,8 mét, vanh gốc cây 17cm, dáng cây nguyên thủy tự nhiên, cây đã được cắt tỉa cành; thu của Phạm Đình Thạch

Những vật chứng nói trên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, Lê Hữu Đ và Trần Viết L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Quốc Nh số tiền 2.000.000 (*Hai triệu đồng*), mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 (*Một triệu đồng*). Nay bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCX ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên truy tố Lê Hữu Đ và Trần Viết L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015: Xử phạt Lê Hữu Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015: Xử phạt Trần Viết L từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật buộc bị cáo phải nộp tiền án phí HSST cũng như quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận mà xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện CX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố về thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại tố cáo về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như người tiến hành tố tụng của điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình thụ lý, điều tra vụ án. Hội đồng xét xử thấy hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp cáo trạng truy tố, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với bản kết luận điều tra. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2021, tại trang trại của anh Trần Quốc Nh, Lê Hữu Đ sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát 38X1-138.15 lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 02 (Hai) cây mai vàng có tổng giá trị 5.000.000 (*Năm triệu đồng*). Đến 22 giờ ngày 04/3/2021, Lê Hữu Đ tiếp tục rủ Trần Viết L sử dụng xe mô tô đến địa chỉ trên thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 04 (Bốn) cây mai vàng, trị giá 13.000.000 (*Mười ba triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản của hai lần trộm cắp là 18.000.000 (*Mười tám triệu đồng*), trong đó: Lê Hữu Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị là 18.000.000 (*Mười tám triệu đồng*); còn Trần Viết L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị 13.000.000 (*Mười ba triệu đồng*). Trong vụ án này, Lê Hữu Đ là người khởi xướng và là người thực hành tích cực; Trần Viết L đồng phạm với vai trò người thực hành tích cực.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân, các bị cáo là người lười lao động nhưng lại muốn có tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cần phải căn cứ vào hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo ăn năn hối cải, sớm trở về với gia đình và xã hội làm ăn lương thiện trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra các bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L đều khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 HLHS. Ngoài ra bị cáo Lê Hữu Đ còn có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ 15/02/2017 đến ngày 23/01/2019 xuất ngũ. Xét về tình tiết tăng nặng bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại Điểm g khoản 2 điều 52 của BLHS.

[5]. Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ toàn diện về tính chất hành vi phạm tội, vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đối chiếu với khung hình phạt của điều luật, HĐXX xét thấy đề nghị về mức án của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là hơi cao, cần xem xét giảm nhẹ 1 phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đông và bị cáo Lợi, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Lê Hữu Đ có vai trò chính trong vụ án, khởi xướng, rủ rê bị cáo Lợi tham gia trộm cắp tài sản, mặt khác bị cáo Đông phạm tội nhiều lần nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Lợi. Đối với Trần Viết L tham gia với vai trò giúp sức và thực

hành; Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/6/2013, Trần Viết L bị Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2014 và án phí hình sự sơ thẩm, tiền bồi thường vào ngày 03/7/2018, nhưng đến ngày 03/3/2021 lại phạm tội nêu trên, vì vậy cần phải cách ly bị cáo Lợi ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Quốc Nh đã nhận lại tài sản bị mất và Lê Hữu Đ, Trần Viết L đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho anh Trần Quốc Nh số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 (*Một triệu đồng*). Anh Trần Quốc Nh không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ **9 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo **7 (bảy)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2006. Buộc bị cáo Lê Hữu Đ và Trần Viết L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- THA huyện CX;
- VKS huyện CX;
- Công an huyện CX;
- THAHS Công an H. CX;
- Sơ tư pháp Ht;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Công TTĐT TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh T

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện Cẩm Xuyên;
- THA huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THAHS Công an H. Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Công TTĐTAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Tâm